

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 413/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Thiều Thị Phi Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1426/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18/5/2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 366/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 438/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 14/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thanh Th**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 1201 chung cư B2, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố B, Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Trần Anh T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 1201 chung cư B2, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố B, Đồng Nai.

(Chị Th có đơn xin vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:

Chị và anh Trần Anh T tự tìm hiểu nhau, tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/7/2012. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Nguyên nhân, mâu thuẫn phát sinh chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Dù hai bên đã cố gắng hòa giải đoàn tụ nhưng vẫn không thể đoàn tụ để xây dựng gia đình hạnh phúc. Nay chị không còn tình cảm với anh Thao nên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thao.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Anh Phi Vân, sinh ngày 29/8/2012. Ly hôn, chị Thảo đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Thao cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Anh Thao đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa để làm việc, hòa giải và xét xử nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Thảo đối với bị đơn anh Trần Anh Thao về việc ly hôn, về quan hệ hôn nhân: Chị Thảo được ly hôn với anh Thao, về con chung: Giao con chung là cháu Trần Anh Phi Vân, sinh ngày 29/8/2012 cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Thao không phải cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, nợ chung: Chị Thảo không yêu cầu giải quyết, anh Thao vắng mặt không có lời khai nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Thảo khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Anh Thao và đề nghị giao con chung cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng, căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định chị Thảo là nguyên đơn, anh Thao là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Anh Thao hiện nay đang cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Ngày 26/8/2022, chị Thảo có đơn xin vắng mặt. Anh Trần Anh Thao đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Thao và chị Thảo.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Thảo và anh Trần Anh Thao tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/7/2012 nên áp dụng Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, chị Thảo xác định không còn tình cảm với anh Thao, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, to tiếng với nhau. Tại biên bản xác minh mâu thuẫn

tại địa phương ngày 02/8/2022 nơi chị Thảo và anh Thao sinh sống xác định trong cuộc sống hôn nhân giữa các đương sự có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ do các đương sự không trình báo. Vợ chồng có 01 người con chung hiện đang sống cùng vợ chồng.

[4.2] Đối với anh Trần Anh Thao, theo kết quả xác minh tại Công an phường Quang Vinh ngày 02/8/2022, xác định hiện nay anh Thao có đăng ký thường trú và hiện nay đang sinh sống tại địa chỉ số 1201 chung cư B2, khu phố 3, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa Đồng Nai nên đã được Tòa án tiến hành nêi yết các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, từ đó cho thấy anh Thao có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Thảo và anh Thao đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của chị Thảo là có cơ sở chấp nhận

[4.3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Anh Phi Vân, sinh ngày 29/8/2012. Ly hôn, chị Thảo đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh Thao cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ cháu Vân là con gái đang trong quá trình phát triển về mặt tâm sinh lý, cần được sự chỉ bảo của người mẹ. Mặt khác, con chung cũng mong muốn được sống cùng chị Thảo nên việc giao các con chung cho chị Thảo trực tiếp nuôi dưỡng là cần thiết. Tạm thời, anh Thao không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4.4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[4.5] Về nợ chung: Không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Thảo phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84; khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh Th đối với bị đơn anh Trần Anh T về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh Th được ly hôn với anh Trần Anh T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Anh Phi V, sinh ngày 29/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Thanh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Trần Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh T thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Th đã nộp theo biên lai thu số 0002685 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào